

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Đồ án vi điều khiển (228014) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Minh Quang (280011)**

Số SV có mặt: 49.....

Số bài thi: 49.....

Số tờ giấy thi: 44.....

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119060036	TRẦN NGỌC ẮN	10/12/2001	CCQ1906B						3,0		
2	2119060038	NGUYỄN VĂN CANG	06/09/2000	CCQ1906B						3,0		
3	2120060002	NGUYỄN THÀNH CHUNG	01/07/2002	CCQ2006A						3,0		
4	2119060004	THÁI QUỐC CƯỜNG	30/11/2001	CCQ1906A						3,0		
5	2120060005	PHAN THANH DỰ	08/12/2002	CCQ2006A						3,0		
6	2120060038	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	26/02/2002	CCQ2006B						3,0		
7	2120060007	PHAN VĂN HẬU	16/09/2002	CCQ2006A						3,0		
8	2120060009	NGUYỄN THÁI HOÀNG	15/04/2002	CCQ2006A						3,0		
9	2117060063	NGUYỄN VĂN HUÂN	14/10/1999	CCQ1706B						4,5		
10	2120060042	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	08/02/2001	CCQ2006B						3,0		
11	2120060011	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	18/05/2002	CCQ2006A						3,0		
12	2120060012	LÊ QUANG KHANG	10/07/2002	CCQ2006A						6,5		
13	2119060014	NGUYỄN NGỌC KHÔI	26/06/2001	CCQ1906A						3,0		
14	2120060014	NGUYỄN TUẤN KIẾT	23/12/2002	CCQ2006A						5,5		
15	2118060016	VÕ MINH KIẾT	20/05/1999	CCQ1806A						7,0		
16	2119060015	THÁI THANH LIÊM	10/03/1999	CCQ1906A						3,0		
17	2118060018	VÕ VĂN HUỲNH LONG	13/09/2000	CCQ1806A						3,0		
18	2118060021	ĐẶNG MINH MÃN	22/11/2000	CCQ1806A						3,0		
19	2120230001	TRẦN THANH NGÂN	22/06/2002	CCQ2006B						7,5		
20	2120060065	VÕ THỊ QUẾ NGÂN	10/08/2002	CCQ2006A						7,5		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Đồ án vi điều khiển (228014) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Minh Quang (280011)**

Số SV có mặt: ...49...

Số bài thi: ...49...

Số tờ giấy thi: ...49...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120060015	NGUYỄN THANH	26/10/2002	CCQ2006A						7,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120060016	BÙI VĂN	16/01/2002	CCQ2006A						7,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2119060019	NGUYỄN ĐÌNH	02/02/1999	CCQ1906A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120060058	LÊ THỊ THÚY	26/04/2002	CCQ2006B						7,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2117060076	NGUYỄN VĂN	30/03/1999	CCQ1706B						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120060017	DIỆP BẢO	12/10/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2120060018	ĐẶNG VIỆT	25/07/2002	CCQ2006A						5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2118060029	ĐOÀN THẾ	27/04/2000	CCQ1806A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2120060049	VÕ VĂN	16/09/2002	CCQ2006B						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2120060020	DƯƠNG QUANG MINH	06/03/2001	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2120060021	LÊ VĂN	10/07/1996	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2120060022	CAO QUỐC	14/05/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2119060029	NGUYỄN HỒNG	10/01/1998	CCQ1906A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2120060023	PHẠM ĐỨC	18/10/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2119060062	BÙI DUY	09/10/2001	CCQ1906B						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2120060026	LÊ TRỌNG	07/07/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
37	2119060063	NGUYỄN TRUNG	04/01/2001	CCQ1906B						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	2120060027	NGUYỄN QUỐC	25/01/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	2120060029	NGUYỄN VIỆT	28/05/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	2120060028	PHẠM VĂN	04/10/2002	CCQ2006A						3,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Đồ án vi điều khiển (228014) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Minh Quang (280011)**

Số SV có mặt: 49.....

Số bài thi: 49.....

Số tờ giấy thi: 49.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
L. Q. Chuyin	L. Q. Chuyin	L. Q. Chuyin	L. Q. Chuyin

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120060030	VÕ MINH TRÍ	15/09/2002	CCQ2006A						3,0		
42	2119060032	LÊ QUỐC TRIỆU	10/06/2001	CCQ1906A						3,0		
43	2119060064	NGUYỄN HOÀNG NHỰT TRƯỜNG	08/03/2001	CCQ1906B						3,0		
44	2120060032	TRƯƠNG ANH TUẤN	23/03/2000	CCQ2006A						7,5		
45	2118060085	NGÔ QUANG VINH	24/09/2000	CCQ1806B						3,0		
46	2117060092	LÊ QUỐC VŨ	29/07/1999	CCQ1706B						3,0		
47	2120060034	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	12/04/2002	CCQ2006A						3,0		
48	2119060035	PHAN PHƯỚC VƯƠNG	28/02/2001	CCQ1906A						3,0		
49	2120060035	NGUYỄN TIỂU YẾN	09/08/2002	CCQ2006A						3,0		